

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 46/2018/HS-ST

Ngày 07 – 8 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc.

Ông Mai Trần Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02, 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm: 1965, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 8, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Y sĩ thuộc Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Tây Ninh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (chết) và bà Trần Thị R (chết); có vợ Lê Thị Kim L (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị tạm giam từ ngày 23/12/2017 đến ngày 27/5/2018, chuyển sang bảo lãnh từ ngày 28/5/2018. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Đình H. (vắng mặt)

2. Ông Võ Thành Đ. (có mặt)

3. Ông Bùi Đắc H. (có mặt)

4. Ông Bùi Văn T2. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2016, Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải về tiêu chuẩn của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và Thông báo số 551/TB-SYT ngày 26/7/2017, của Sở Y tế tỉnh Tây Ninh quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe có hiệu lực nên Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Tây Ninh đã dừng khám sức khỏe của người lái xe ô tô do không đủ điều kiện theo quy định: Không có bác sỹ chuyên khoa về tâm thần, thần kinh.

Lê Văn N là Y sỹ, Khoa y tế dự phòng thuộc Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 5/2017, nhận thấy nhiều người có nhu cầu cần làm giấy khám sức khỏe để bổ sung hồ sơ học lái xe ô tô, nhưng không muốn đến Trung tâm y tế để khám sức khỏe nên N nảy sinh ý định làm giả giấy khám sức khỏe nhằm mục đích thu lợi bất chính. Để thực hiện, N photocopy mẫu giấy khám sức khỏe của Trung tâm y tế huyện Châu Thành làm nhiều bản mang về nhà cất giữ. Sau đó, N nhận thông tin cá nhân, hình ảnh của những người cần khám sức khỏe từ: Võ Đình H, sinh năm: 1971, ngụ khu phố H1, phường H2, thành phố T3, tỉnh Tây Ninh là giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Tây Ninh; Võ Thành Đ, sinh năm: 1970, ngụ ấp B, xã H3, huyện C, tỉnh Tây Ninh là Cộng tác viên Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ và dạy nghề Tây Ninh; Bùi Đắc H, sinh năm: 1967, ngụ khu phố H4, phường H2, thành phố T3, tỉnh Tây Ninh là giáo viên dạy lý thuyết lái xe ô tô tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Tây Ninh; Bùi Văn T, sinh năm: 1975, ngụ khu phố X, phường Y, thành phố T3, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Đình H5, sinh năm: 1964, ngụ ấp G, xã N2, huyện C, tỉnh Tây Ninh rồi trực tiếp điền các thông tin theo mẫu; ghi Kết luận đủ điều kiện sức khỏe, giả chữ ký của các bác sỹ, rồi tự ý lấy các dấu tên: BS.Tổng Văn Hẹn, BS.Nguyễn Văn Tuấn; dấu chữ: “TEST THỬ: HEROINEMORPHINE”, “ÂM TÍNH”, “TỔ GIÁM ĐỊNH Y KHOA” và dấu tên “Nguyễn Ngọc Lành” đóng lên mẫu giấy khám sức khỏe. Riêng đối với dấu mộc tròn màu đỏ của Trung tâm y tế huyện Châu Thành, N sử dụng máy vi tính và máy scan có sẵn tại nhà để scan và in lên mẫu giấy khám sức khỏe.

Tính đến ngày bị phát hiện, N đã làm giả 112 giấy khám sức khỏe cho người lái xe ô tô với mỗi giấy có giá tiền từ 70.000 đồng đến 100.000 đồng, thu lợi bất chính từ việc làm giả giấy khám sức khỏe tổng số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, N đã tiêu hủy các thiết bị, con dấu dùng làm giả giấy khám sức khỏe.

Kết luận giám định số 76/GT.2017 ngày 19/9/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc Lành ở phần “II. KHÁM LÂM SÀN” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A62) với chữ ký do Lê Văn N ký trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01; M02) do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên BS. Tống Văn Hẹn ở phần “II. KHÁM LÂM SÀN” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A62) với chữ ký do Lê Văn N ký trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01; M02) do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên BS. Nguyễn Văn Tuấn trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A62) với chữ ký do Lê Văn N ký trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01; M02) do cùng một người ký ra.

- Chữ ký ở phần “III. KHÁM CẬN LÂM SÀN” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A62) với chữ ký của Lê Văn N ký trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu 17 đến M38) do cùng một người ký ra.

- Hình dấu “ÂM TÍNH” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A62) với hình dấu trên tài liệu mẫu (ký hiệu M03 đến M06) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Dấu họ tên BS. Tống Văn Hẹn trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A62) với họ tên BS. Tống Văn Hẹn trên tài liệu mẫu (ký hiệu M07 đến M10) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu “TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH Y KHOA” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A62) với hình dấu trên tài liệu mẫu (ký hiệu M11 đến M13) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu “SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH*TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A62) là hình dấu giả được in bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ viết từ phần “II. KHÁM LÂM SÀN” trên 62 (sáu mươi hai) tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A62) với chữ viết của Lê Văn N trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M33 đến M38) do cùng một người viết ra.

Kết luận giám định bổ sung số 130/KLBS-KTHS ngày 09/3/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc Lành ở phần “II. KHÁM LÂM SÀN” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A48) và ở phần “I. KHÁM THỂ LỰC” trên tài liệu (ký hiệu A49) với chữ ký do Lê Văn N ký trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01; M02) do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên BS. Tống Văn Hện ở phần “II. KHÁM LÂM SÀN” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A50) với chữ ký do Lê Văn N ký trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01; M02) do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên BS. Nguyễn Văn Tuấn trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A50) với chữ ký do Lê Văn N ký trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01; M02) do cùng một người ký ra.

- Chữ ký ở phần “III. KHÁM CẬN LÂM SÀN” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A49) với chữ ký của Lê Văn N trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu 17 đến M38) do cùng một người ký ra.

- Hình dấu “ÂM TÍNH” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A50) với hình dấu trên tài liệu mẫu (ký hiệu M03 đến M06) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Dấu họ tên BS. Tống Văn Hện trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A50) với dấu họ tên BS. Tống Văn Hện trên tài liệu mẫu (ký hiệu M07 đến M10) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu “TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH Y KHOA” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A50) với hình dấu trên tài liệu mẫu (ký hiệu M11 đến M13) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu “SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH*TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A50) là hình dấu giả được in bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ viết từ phần “II. KHÁM LÂM SÀN” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A50) với chữ viết của Lê Văn N trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M33 đến M38) do cùng một người viết ra.

- Hình dấu trên 08 (tám) tài liệu cần giám định (ký hiệu A51 đến A58) với hình dấu trên tài liệu mẫu (ký hiệu M14 đến M32) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note3 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 351665066788790.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn N (bản chính).

- 01 (một) bàn phím máy vi tính màu đen.

- Nhiều mảnh kim loại bị cong vênh và đốt cháy là bộ khung sắt máy vi tính để bàn.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSCT ngày 31 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh nêu trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 09 đến 12 tháng tù;

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note3 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 351665066788790; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn N (bản chính); tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bàn phím máy vi tính màu đen; nhiều mảnh kim loại bị cong vênh và đốt cháy là bộ khung sắt máy vi tính để bàn.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Văn N: Bị cáo thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật, ăn năn, thành khẩn khai báo, xét thấy bị cáo đã cống hiến tại cơ quan 31 năm, có vợ đã ly hôn, không có tài sản gì, bị bệnh hen suyễn nặng, uống thuốc mỗi ngày, xin cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Lê Văn N thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2016 đến tháng 5 năm 2017, Lê Văn N đã làm giả 112 giấy khám sức khỏe cho nhiều người lái xe ô tô nhằm mục đích thu lợi bất chính với tổng số tiền là 9.000.000 đồng, thì bị phát hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn N phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khi xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi về hình phạt so với Điều 267 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm. Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Văn N thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, có cha là thương binh 2/4 là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên không áp dụng cho bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo Lê Văn N thu lợi bất chính từ việc phạm tội số tiền 9.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo Lê Văn N nộp ngân sách nhà nước số tiền là 9.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note3 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 351665066788790 không là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo Lê Văn N.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn N (bản chính) là giấy tờ cá nhân, sử dụng mục đích cá nhân, không là vật chứng nên trả lại cho bị cáo Lê Văn N.

- 01 (một) bàn phím máy vi tính màu đen, nhiều mảnh kim loại bị cong vênh và đốt cháy là bộ khung sắt máy vi tính để bàn là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/12/2017 đến ngày 27/5/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn N.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng của bị cáo Lê Văn N, khấu trừ số tiền khắc phục hậu quả đã nộp 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0005118 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo Lê Văn N được nhận lại số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note3 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 351665066788790; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn N (bản chính).

- Tiêu hủy: 01 (một) bàn phím máy vi tính màu đen, nhiều mảnh kim loại bị cong vênh và đốt cháy là bộ khung sắt máy vi tính để bàn.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/6/2018).

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thanh Bình